

Số: 358/KH-THCS.HVN

An Hội Tây, ngày 17 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ, năm học 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1230/QĐ-SGDĐT ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thu thập, quản lý, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 1413/KH-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai chương trình hành động số 63-CTrHĐ/TU ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 791/QĐ-SGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế định danh, quản lý, khai thác, chia sẻ học liệu số trên Hệ thống quản lý học liệu số dùng chung của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 2158/KH-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 610/KH-SGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Triển khai chương trình “Nghiên cứu và phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030” năm 2025 của ngành Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 1557/SGDĐT-GDPT ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm



học 2025 - 2026;

Căn cứ Văn bản số 1567/SGDDĐT-VP ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Triển khai cơ sở dữ liệu, giải pháp chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục;

Căn cứ Công văn số 2132/SGDDĐT-GDPT ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Công văn số 2387/SGDDĐT-GDPT ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Thực hiện thu thập dữ liệu thông tin thống kê giáo dục kỳ đầu năm học 2025 - 2026 trên Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo của Thành phố Hồ Chí Minh tại địa chỉ <https://csdl.hcm.edu.vn/> (gọi tắt là CSDL HCM) năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Công văn số 5835/BGDĐT-KHCNTT ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS), thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 290/KH-THCS.HVN ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Trường Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026;

Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ xây dựng Kế hoạch về Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2025 - 2026 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

a) Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi giáo viên, mỗi học sinh.

- Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: 80% học sinh và mỗi giáo viên có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

- Về môi trường giáo dục trực tuyến:

+ Định hướng học sinh sử dụng một số nền tảng dạy và học trực tuyến là sản phẩm trong nước, đạt trên 80% (Trên hệ thống K12)

+ Khai thác kho học liệu trực tuyến quốc gia đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho 50% nội dung chương trình giáo dục phổ thông.

- Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến: Nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến theo tỉ lệ quy định chung của quốc gia.

b) Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của Nhà nước và nhà trường.

- Về quản trị nhà trường: Đảm bảo áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó:

+ 100% học sinh, 100% giáo viên được quản lý bằng hồ sơ số với định danh theo quy định của quốc gia;

+ 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.

- Về quản lý giáo dục: Hệ thống thông tin quản lý toàn ngành giáo dục được thiết lập và vận hành hiệu quả, trong đó:

+ Cơ sở dữ liệu toàn ngành được hoàn thiện, kết nối thông suốt với tất cả các cơ sở giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ hiệu quả với các cơ sở dữ liệu quốc gia;

- Về dịch vụ hỗ trợ học sinh, phụ huynh:

+ Tỷ lệ học sinh, phụ huynh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của nhà trường đạt trung bình 80%;

+ Tỷ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của nhà trường đạt trung bình 80%.

- Sử dụng một nền tảng dạy và học trực tuyến tích hợp kho học liệu số hỗ trợ 100% học sinh và giáo viên tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông;

- 100% nguồn lực giáo dục, chương trình giáo dục và đối tượng giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân được quản lý trên môi trường số, kết nối thông suốt toàn ngành và liên thông với các cơ sở dữ liệu khác của tỉnh và quốc gia.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

a) Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây; đảm bảo kết nối Internet cáp quang tới tất cả các cơ sở giáo dục; có chính sách hỗ trợ dịch vụ Internet cho học sinh và đội ngũ giáo viên; có chính sách máy tính phù hợp cho học sinh

- Tăng cường trang bị thiết bị và các ứng dụng phục vụ quản lý và dạy học trong ngành;

- Kiểm tra việc kết nối Internet, bảo đảm có kết nối Internet băng thông rộng hoặc 4G/5G.

- Làm việc với các nhà mạng Internet tại địa phương để có những chính sách hỗ trợ cho giáo viên và học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

b) Hình thành, phát triển hệ thống phòng học tương tác thông minh, phòng thí nghiệm/Thực hành (Lab) hiện đại, phòng Lab mô phỏng, ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR), công nghệ học máy, công nghệ phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo vào các lĩnh vực nghiên cứu, thực hành.

- Xây dựng kế hoạch trang bị thí điểm phòng học tương tác thông minh, phòng thí nghiệm/Thực hành (Lab) hiện đại, phòng Lab mô phỏng, ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR).

2. Phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học

a) Đổi mới mô hình dạy - học

- Triển khai, thí điểm triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng dạy học kết hợp (*lớp học thông minh, nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo*) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của nhà trường bằng nguồn kinh phí xã hội hóa;

- Khuyến khích giáo viên đổi mới, sáng tạo trong phương pháp giảng dạy.

b) Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung

Xây dựng kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung nhà trường và toàn ngành giáo dục, gồm bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học của giáo dục phổ thông. Sử dụng chung trên hệ thống dịch vụ điện toán đám mây

3. Triển khai đồng bộ hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục

a) Đổi mới mô hình, quy trình quản lý, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính

- Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Phường An Hội Tây giúp ứng dụng hiệu quả công nghệ số;

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ (như trợ lý ảo, trả lời tự động); thử nghiệm nền tảng dùng chung giải quyết một số thủ tục hành chính không dùng giấy tờ trong ngành giáo dục dựa trên nền tảng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu học sinh-VnEdu, nhân sự-PMIS, cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ quản lý giáo dục;

- Triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục tập trung, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ nhà trường, Ủy ban nhân dân Phường An Hội Tây, Sở Giáo dục và Đào tạo với Bộ Giáo dục và Đào tạo; kết nối dữ liệu giữa ngành giáo dục

với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu của địa phương phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, tự kiểm tra,...

- Phối hợp xây dựng trung tâm điều hành, giám sát thông tin ở cơ quan quản lý giáo dục và trường học, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn hỗ trợ hoạt động quản lý giáo dục theo quy định, hướng dẫn của các cơ quan Trung ương.

c) Phát triển các ứng dụng, nền tảng số phục vụ quản trị các cơ sở giáo dục

- Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tới toàn thể HĐSP nhà trường nhằm tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên và học sinh; đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ cơ sở giáo dục với hệ thống cơ sở dữ liệu toàn quốc của ngành giáo dục;

- Trên nền tảng cơ sở dữ liệu học sinh-VnEdu, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành giáo dục;

- Triển khai các mô hình quản trị nhà trường tiên tiến trên nền tảng số đảm bảo thiết thực và hiệu quả;

- Rà soát, củng cố Cổng thông tin điện tử trường học đảm bảo cho việc công khai hoạt động giáo dục của nhà trường, phục vụ công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý giáo dục;

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường;

- Tiếp tục triển khai chữ ký số đến cán bộ quản lý, giáo viên trong nhà trường.

c) Xây dựng môi trường số kết nối

- Triển khai nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu của ngành giáo dục kết nối với trực tiếp hợp, liên thông dữ liệu quốc gia; triển khai nền tảng quản lý mã định danh, xác thực người dùng trên môi trường số của ngành giáo dục;

- Ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (IoT) trong số hóa, giám sát, quản lý và khai thác các nguồn lực, đối tượng và hoạt động giáo dục trong nhà trường, đảm bảo kết nối thời gian thực với hệ thống thông tin quản trị nhà trường.

4. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức; đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và học sinh; nâng cao chỉ số phát triển nguồn nhân lực về Chính phủ điện tử (HCI)

a) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến toàn thể đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và học sinh trong ngành giáo dục và xã hội.

- Tạo mục Chuyển đổi số trên Cổng/trang thông tin điện tử của đơn vị để đăng tải các thông tin về chuyển đổi số của ngành;

- Hàng năm thực hiện tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến toàn thể đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và học sinh thông qua các kế hoạch, chương trình hoạt động của ngành;

- Tổ chức hội họp để phổ biến các kế hoạch Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến nhà trường và phụ huynh học sinh;

b) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và học sinh bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục; thí điểm bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin tiếp cận chuẩn quốc tế tại một số cơ sở giáo dục; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% giáo viên có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

c) Triển khai theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM), phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

5. Huy động các nguồn lực tham gia ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

a) Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức và hiệp hội về công nghệ thông tin trong trên địa bàn thành phố, quận để giới thiệu các giải pháp công nghệ tiên tiến về công nghệ giáo dục và chuyển đổi số áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

b) Đầu tư xây dựng các nền tảng số và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo, ưu tiên cho phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến, hệ thống học tập trực tuyến, kho học liệu số dùng chung, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

c) Làm việc với các doanh nghiệp sản xuất, phân phối trang thiết bị số để hỗ trợ, ưu đãi cung cấp sản phẩm công nghệ thông tin cơ bản (*máy tính, máy tính xách tay, máy tính bảng*) tích hợp các phần mềm ứng dụng và tính năng an toàn, bảo mật cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và học sinh phục vụ hoạt động dạy - học trong các nhà trường.

6. Đề xuất chính sách thúc đẩy chuyển đổi số

a) Rà soát và kiến nghị ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định về chuyển đổi số trong các hoạt động dạy học, quản trị cơ sở giáo dục, quản lý giáo dục; quy định về cơ sở dữ liệu trong ngành giáo dục; quy định về năng lực số của đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và học sinh.

b) Rà soát và kiến nghị ban hành các quy định kỹ thuật về dữ liệu; hướng dẫn

kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các nhà trường, cơ quan trong ngành giáo dục và ngành giáo dục với các cơ sở dữ liệu quốc gia; hướng dẫn kết nối kỹ thuật triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường; tiêu chí kỹ thuật của các nền tảng số dùng trong ngành giáo dục.

c) Kiến nghị ban hành chính sách thúc đẩy các hoạt động đổi mới sáng tạo, các mô hình giáo dục và đào tạo mới dựa trên nền tảng và công nghệ số; chính sách huy động sự tham gia và đóng góp nguồn lực của các tổ chức, cá nhân và chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài cho chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

d) Thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Bảo đảm tiết kiệm, minh bạch, đúng pháp luật, chống tiêu cực, lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm.

3. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

4. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của kế hoạch theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, đối tác công tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các bộ phận chuyên môn trong nhà trường xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép vào chương trình, kế hoạch năm học để thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục: **PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHO CÁC BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN**; Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ hàng năm và khi có yêu cầu.

- Giao thầy Lê Trọng Tâm, Phó Hiệu trưởng triển khai tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của viên chức, học sinh, cha mẹ học sinh và người dân địa phương về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo;

- Giao nhân viên Công nghệ thông tin tạo mục Chuyển đổi số trên Cổng/trang thông tin điện tử của đơn vị để đăng tải các thông tin về chuyển đổi số của ngành;

- Lồng ghép các nội dung và các chương trình, kế hoạch hiện có để triển khai, tránh chồng chéo nội dung gây lãng phí;

- Chủ động, sáng tạo đổi mới phương pháp dạy học theo xu thế chuyển đổi số trong giáo dục;

- Tự chủ trang bị thiết bị và phần mềm phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của đơn vị;

- Thực hiện các nội dung theo kế hoạch triển khai chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Phường An Hội Tây;

- Hàng năm và khi có yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Phường An Hội Tây để tổng hợp;

Trên đây là Kế hoạch “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo năm học 2025 - 2026” của trường THCS Huỳnh Văn Nghệ. Đề nghị tập thể HĐSP nghiêm túc thực hiện các nội dung văn bản nêu trên. / *Trần Quang Minh*

Nơi nhận: *Keo*

- Các PHT, TTCM;
- Ban biên tập Website;
- Lưu: VT, CNTT.



HIỆU TRƯỞNG *Trần Quang Minh*

Trần Quang Minh
Trần Quang Minh

PHỤ LỤC: PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

(Kèm theo Kế hoạch số: 358/KH-THCS.HVN ngày 17/10/2025 của Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ)

STT	Viên chức tham mưu, theo dõi nhiệm vụ thực hiện	Bộ phận triển khai thực hiện	Thời gian
I.	Công nghệ thông tin		
1.	- Kiểm tra việc kết nối Internet, bảo đảm có kết nối Internet băng thông rộng hoặc 4G/5G;	CNTT	Trong năm học 2025 - 2026
2.	- Phối hợp xây dựng trung tâm điều hành, giám sát thông tin ở cơ quan quản lý giáo dục và trường học, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn hỗ trợ hoạt động quản lý giáo dục theo quy định, hướng dẫn của cấp trên;	Các PHT, TTCM -VP, GVCN, CNTT	Trong năm học 2025 - 2026
3.	- Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số nhằm tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên và học sinh; đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ nhà trường với hệ thống cơ sở dữ liệu toàn quốc của ngành giáo dục;	Các PHT, TTCM -VP, GVCN, CNTT	Trong năm học 2025 - 2026
4.	- Triển khai các mô hình quản trị nhà trường tiên tiến trên nền tảng số đảm bảo thiết thực và hiệu quả;	Các PHT, TTCM -VP, GVCN, CNTT	Trong năm học 2025 - 2026
5.	- Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức và hiệp hội về công nghệ thông tin trong trên địa bàn TP, để giới thiệu các giải pháp công nghệ tiên tiến về công nghệ giáo dục và chuyển đổi số áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;	Doanh nghiệp về CNTT	Trong năm học 2025 - 2026
6.	- Đầu tư xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến, hệ thống học tập trực tuyến	Các PHT, TTCM -VP, GVCN, CNTT	Trong năm học 2025 - 2026
7.	- Làm việc với các doanh nghiệp sản xuất, phân phối	PHT 1	Trong năm học 2025 - 2026

STT	Viên chức tham mưu, theo dõi nhiệm vụ thực hiện	Bộ phận triển khai thực hiện	Thời gian
	<p>trang thiết bị số để hỗ trợ, ưu đãi cung cấp sản phẩm công nghệ thông tin cơ bản (<i>máy tính, máy tính xách tay, máy tính bảng</i>) tích hợp các phần mềm ứng dụng và tính năng an toàn, bảo mật cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và học sinh phục vụ hoạt động dạy - học trong các nhà trường.</p>		
8.	<p>- Rà soát và kiến nghị ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định về chuyên đổi số trong các hoạt động dạy học, quản trị cơ sở giáo dục, quản lý giáo dục; quy định về cơ sở dữ liệu trong ngành giáo dục; quy định về năng lực số của đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và học sinh;</p>	<p>Các PHT, TTCM -VP, GVCN, CNTT</p>	<p>Trong năm học 2025 - 2026</p>
9.	<p>- Rà soát và kiến nghị ban hành các quy định kỹ thuật về dữ liệu; hướng dẫn kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị, cơ quan trong ngành giáo dục và ngành giáo dục với các cơ sở dữ liệu quốc gia; hướng dẫn kết nối kỹ thuật triển khai thành toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục; tiêu chí kỹ thuật của các nền tảng số dùng trong ngành giáo dục;</p>	<p>Các PHT, TTCM -VP, GVCN, CNTT</p>	<p>Trong năm học 2025 - 2026</p>
10.	<p>- Kiến nghị ban hành chính sách thúc đẩy các hoạt động đổi mới sáng tạo, các mô hình giáo dục và đào tạo mới dựa trên nền tảng và công nghệ số; chính sách huy động sự tham gia và đóng góp nguồn lực của các tổ chức, cá nhân và chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài cho chuyên đổi số trong giáo dục và đào tạo;</p>	<p>Các PHT, TTCM -VP, GVCN, CNTT</p>	<p>Trong năm học 2025 - 2026</p>
11.	<p>- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nội dung theo yêu cầu của Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 27/04/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố;</p>	<p>Các PHT, TTCM -VP, GVCN, CNTT</p>	<p>Trong năm học 2025 - 2026</p>
12	<p>- Tổ chức sơ kết và tổng kết theo hướng dẫn của</p>	<p>Các PHT</p>	<p>Trong năm học 2025 - 2026</p>

STT	Viên chức tham mưu, theo dõi nhiệm vụ thực hiện	Bộ phận triển khai thực hiện	Thời gian
	Phòng, Sở, Bộ Giáo dục và Đào tạo	TTCM -VP, GVCN, CNTT	
II.	Cơ sở vật chất - Hoạt động ngoài giờ - Y tế		
1.	- Tăng cường trang bị thiết bị và các ứng dụng phục vụ quản lý và dạy học trong ngành; - Tham gia xây dựng và hoàn thiện thư viện điện tử	CNTT	Trong năm học 2025 - 2026
2.		CNTT, Thư viện	Trong năm học 2025 - 2026
III.	Tổ chức cán bộ		
1.	- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và học sinh bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục; thí điểm bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin tiếp cận chuẩn quốc tế tại một số cơ sở giáo dục; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% giáo viên có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu;	Các PHT	Trong năm học 2025 - 2026
2.	- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu nhân sự-PMIS, cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ quản lý giáo dục;	CNTT	Trong năm học 2025 - 2026
3.	- Rà soát, bổ sung các thiết bị và phần mềm an ninh, an toàn cho hệ thống mạng;	CNTT	Trong năm học 2025 - 2026
4.	- Triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục tập trung, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ nhà trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo với Bộ Giáo dục và Đào tạo; kết nối dữ liệu giữa ngành giáo dục với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu của địa phương	Các PHT, TTCM -VP, GVCN, CNTT	Trong năm học 2025 - 2026

STT	Viên chức tham mưu, theo dõi nhiệm vụ thực hiện	Bộ phận triển khai thực hiện	Thời gian
	dự báo, kiểm tra, ...		
5.	- Tiếp tục triển khai chữ ký số đến cán bộ quản lý, giáo viên trong ngành giáo dục và đào tạo.	HT	Trong năm học 2025 - 2026
6.	- Tạo mục Chuyên đề số trên Cổng/trang thông tin điện tử của Phòng để đăng tải các thông tin về chuyên đề số;	CNTT	Trong năm học 2025 - 2026 và cập nhật hàng năm
7.	- Tham gia xây dựng cơ sở dữ liệu Quản lý văn bản của Phòng Giáo dục và Đào tạo.	HV	Trong năm học 2025 - 2026
8.	- Rà soát, cập nhật cấu trúc Công TTTĐT trường học phục vụ kiểm tra công tác chỉ đạo điều hành qua môi trường mạng Internet.	PHT2, CNTT	Trong năm học 2025 - 2026
IV.	Chuyên môn THCS		
1.	- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ, viên chức, học sinh, phụ huynh học sinh và người dân địa phương về chuyên đề số trong giáo dục và đào tạo;	Các PHT, TTCM -VP, GVCN, CNTT	Trong năm học 2025 - 2026 và hàng năm
2.	- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu học sinh-VnEdu đối với cấp THCS đảm bảo phục vụ quản lý giáo dục;	GVCN, CNTT	Trong năm học 2025 - 2026, và cập nhật hàng năm
3.	- Trên nền tảng cơ sở dữ liệu học sinh-VnEdu đối với cấp THCS, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành giáo dục;	Các PHT, TTCM -VP, GVCN, CNTT	Trong năm học 2025 - 2026
4.	- Xây dựng kế hoạch trang bị thí điểm phòng học tương tác thông minh, phòng thí nghiệm/thực hành (Lab) hiện đại, phòng Lab mô phỏng, ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR) đối với cấp THCS trong thời gian từ năm học 2025 - 2026;	PHT1, CNTT	Trong năm học 2025 - 2026
5.	- Triển khai, thí điểm triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng dạy học kết hợp (<i>lớp học thông minh, nhóm học tương tác, tự học</i>	Các PHT, TTCM -VP, GVCN, CNTT	Trong năm học 2025 - 2026

STT	Viên chức tham mưu, theo dõi nhiệm vụ thực hiện	Bộ phận triển khai thực hiện	Thời gian
	đặc thù, nhu cầu thực tế của các nhà trường bằng nguồn kinh phí xã hội hóa;		
6.	- Chuyên khích giáo viên đổi mới, sáng tạo trong phương pháp giảng dạy đối với cấp THCS.	Các PHT, TTCM	Trong năm học 2025 - 2026
7.	- Xây dựng kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành giáo dục, gồm bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên truyền hình, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học của giáo dục phổ thông.	Các PHT, TTCM, CNTT	Trong năm học 2025 - 2026
V.	Thông kê, tổng hợp, kế hoạch		
1.	- Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo	Các PHT, CNTT	Trong năm học 2025 - 2026 và hàng năm
VI.	Kế toán		
1.	- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.	Kế toán, Thủ quỹ	Trong năm học 2025 - 2026 và hàng năm